

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ASEAN**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ASEAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASEAN CONSTRUCTION AND TECHNOLOGY TRANSFER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACATT.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107907055

**3. Ngày thành lập:** 04/07/2017

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1 ngõ 123 đường 19/5, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| <b>STT</b> | <b>Tên ngành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.         | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng;<br>- Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá.<br>- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;<br>- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;<br>- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; | 4312            |
| 2.         | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4752            |
| 3.         | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4100(Chính)     |
| 4.         | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4210            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5. | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các nhà máy lọc dầu,</li> <li>+ Các xưởng hoá chất,</li> </ul> <p>- Xây dựng công trình cửa như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...</li> <li>+ Đập và đê.</li> </ul> <p>- Xây dựng đường hầm;</p> <p>- Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4290 |
| 6. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299 |
| 7. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321 |
| 8. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Khảo sát địa hình, trắc địa</p> <p>Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình</p> <p>Thiết kế kiến trúc công trình</p> <p>Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;</p> <p>Thiết kế kết cấu công trình;</p> <p>Thiết kế điện - cơ điện công trình</p> <p>Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt</p> <p>Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng</p> <p>Thiết kế quy hoạch công trình;</p> <p>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện</p> <p>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình</p> <p>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;</li> <li>+ Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;</li> <li>+ Đo bóc khối lượng</li> <li>+ Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng</li> <li>+ Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;</li> <li>+ Kiểm soát chi phí xây dựng công trình</li> </ul> <p>Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp</p> <p>Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện</p> <p>Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp</p> <p>Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện</p> <p>Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, đấu thầu cho công trình nhà máy thủy điện, nhà máy phát nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp</p> <p>Tư vấn quy hoạch thủy điện</p> <p>Lập đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường;</p> | 7110 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <p>Khảo sát, lập thiết kế dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm hồ sơ dự sơ tuyển hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm tra, thẩm định, giám sát, quản lý dự án; đào tạo chuyển giao công nghệ</p> <p>Dịch vụ tư vấn quản lý dự án</p> <p>Dịch vụ khảo sát xây dựng</p> <p>Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng</p> <p>Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình</p> <p>Quản lý dự án các công trình xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;</li> <li>- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.</li> </ul> <p>Hoạt động kiến trúc</p> <p>Hoạt động đo đạc bản đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập bản đồ hành chính các cấp</li> <li>- Đo vẽ thành lập bảo đồ địa giới hành chính các cấp</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý</li> <li>- Thành lập bản đồ chuyên đề</li> </ul> <p>Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước</p> <p>Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác</p> |      |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4311 |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc,</li> <li>+ Thử độ ẩm và các công việc thử nước,</li> <li>+ Chống ẩm các toà nhà,</li> <li>+ Chôn chân trụ,</li> <li>+ Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất,</li> <li>+ Uốn thép,</li> <li>+ Xây gạch và đặt đá,</li> <li>+ Lợp mái bao phủ toà nhà,</li> <li>+ Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,</li> <li>+ Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp,</li> <li>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;</li> <li>- Thuê cần trục có người điều khiển</li> </ul> | 4390 |
| 12. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Bán buôn xi măng</p> <p>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</p> <p>Bán buôn kính xây dựng</p> <p>Bán buôn sơn, véc ni</p> <p>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</p> <p>Bán buôn đồ ngũ kim</p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 13. | <p>Xây dựng công trình công ích</p> <p>Chi tiết: xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông,</li> <li>+ Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố.</li> <li>- Xây dựng đường ống và hệ thống nước như :</li> <li>+ Hệ thống tưới tiêu (kênh),</li> <li>+ Các bể chứa.</li> <li>- Xây dựng các công trình cửa:</li> <li>+ Hệ thống nước thải, bao gồm cả xử chữa,</li> <li>+ Nhà máy xử lý nước thải,</li> <li>+ Các trạm bơm,</li> <li>+ Nhà máy năng lượng,</li> <li>- Khoan nguồn nước.</li> </ul> | 4220                                                                |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4322                                                                |
| 15. | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thang máy, cầu thang tự động,</li> <li>+ Các loại cửa tự động,</li> <li>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,</li> <li>+ Hệ thống hút bụi,</li> <li>+ Hệ thống âm thanh,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329                                                                |
| 16. | Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN VĂN DŨNG | Xóm 2, Đông Thọ, Xã Diên Thọ, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    | 182548077                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                        | Tổng số           | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN HẢO    | Xóm 22, Xã Diên Phú, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 187220593                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                        | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
| 3   | ĐỖ ĐỨC HÒA    | Số 30 tổ 5, tổ dân phố Số 1, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 111618224                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                        | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182548077

Ngày cấp: 16/03/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Đông Thọ, Xã Diên Thọ, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 401 tòa nhà N01, số 259 Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

